

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **73** /2017/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày **13** tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện
đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

SỐ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN	
Số:.....	ĐẾN
Ngày: 01/8/2017	Chuyên:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 1810/TTr-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định về nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đối với các dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp (gọi là dự án nhóm C quy mô nhỏ) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nội dung, định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí quản lý dự án.

a) Công trình dân dụng đối với các xã thuộc khu vực III bằng 3,5% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án; đối với các xã thuộc khu vực I và II bằng 2,6% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

b) Công trình công nghiệp đối với các xã thuộc khu vực III bằng 3,6% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án; đối với các xã thuộc khu vực I và II bằng 2,7% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

c) Công trình giao thông đối với các xã thuộc khu vực III bằng 3,1% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án; đối với các xã thuộc khu vực I và II bằng 2,3% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

d) Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các xã thuộc khu vực III bằng 3,2% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án; đối với các xã thuộc khu vực I và II bằng 2,4% tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

e) Công trình hạ tầng kỹ thuật đối với các xã thuộc khu vực III bằng 2,9% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án; đối với các xã thuộc khu vực I và II bằng 2,2% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

2. Nội dung chi phí khảo sát: Áp dụng đối với các công trình theo tuyến, gồm: kênh thủy lợi nội đồng, đường giao thông nông thôn, lưới điện hạ thế...

3. Hỗ trợ chi phí lập Hồ sơ xây dựng công trình

a) Công trình dân dụng bằng 3,7% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

b) Công trình công nghiệp bằng 3,8% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

c) Công trình giao thông bằng 2,8% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

d) Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn bằng 3,5% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

e) Công trình hạ tầng kỹ thuật bằng 3,3% của tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

4. Hỗ trợ chi phí giám sát xây dựng, lắp đặt thiết bị.

a) Chi phí giám sát xây dựng bằng 1,0% của chi phí xây dựng (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

b) Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị bằng 1,0% của chi phí thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư dự án.

5. Hỗ trợ phí thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình bằng 0,019% của tổng mức đầu tư dự án, áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

6. Hỗ trợ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành bằng 0,95% của tổng mức đầu tư dự án, áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

7. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

73

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo, CV VPHĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lô Văn Muôn
